TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà* **Lưu Thị Hồng Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. *Bà* **Lê Thị Thanh**

2. *Bà* **Lê Thị Minh Thủy**

- Thư ký phiên tòa: *Bà* **Hà Phương Ánh Nguyệt**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà: Bà* **Vũ Thị Anh Đào** -Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/*2019*/QĐXX-ST ngày *26* tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thuỳ L.** – Sinh năm: 1991.Có mặt.

HKTT: Phòng 902- C1 Toà nhà JSC 34, ngõ 164, Phố Kh., quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Địa chỉ cư trú: Số nhà 9, ngõ 9, Phố L., quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Anh Q. –** Sinh năm: 1987. Vắng mặt.

HKTT: Phòng 902- C1 Toà nhà JSC 34, ngõ 164, Phố Kh., quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam số 1, công an thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, chị Phạm Thuỳ L. có đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: chị Phạm Thuỳ L. xin ly hôn với anh Nguyễn Anh Q..

Về nuôi con chung: Anh chị có hai con chung Nguyễn Sơn T., sinh ngày 24/9/2011; Nguyễn Ngọc Tuệ A., sinh ngày 31/10/2015. Chị L. xin nuôi cả hai con.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: không yêu cầu Toà giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

1- 02 bản chính Đăng ký kết hôn;

2- 01 bản sao sổ thăm gặp phạm nhân;

3. 01 bản sao sổ hộ khẩu bản phô tô công chứng;

4. Bản sao chứng minh thư nhân dân của chị Phạm Thuỳ L. và anh Nguyễn Anh Q.;

5. Bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn Sơn T. và trích lục khai sinh của cháu Nguyễn Ngọc Tuệ A.;

* Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn – chị Phạm Thuỳ L. trình bày:

- **Về tình cảm:** Chị và anh Nguyễn Anh Q. kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2011 tại UBND phường L., quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, lối sống không phù hợp và vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ

chồng không cải thiện được. Chị đã về nhà bà ngoại ở từ lâu và chị cũng đã vào Trại tạm giam số I nơi anh Q. đang chấp hành án để trao đổi về tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị, chị xin ly hôn với anh và anh cũng đồng ý.

Hiện anh Q. đang phải chấp hành 36 tháng tù tại trại tạm giam số 1 nên chị L. đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Q..

- Về con chung: anh chị có hai con chung: Nguyễn Sơn T. sinh 24/9/2011; Nguyễn Ngọc Tuệ A., sinh ngày 31/10/2015. Chị L. xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Q. cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: chị L. không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung**: Không có.

Bị đơn: anh Nguyễn Anh Q. thừa nhận về thời gian kết hôn và cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng. Nay chị L. xin ly hôn anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với vợ và mong muốn gia đình đoàn tụ, nếu chị L. cương quyết xin ly hôn anh xin nuôi hai con chung và không yêu cầu chị L. đóng góp tiền nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung không có và không yêu cầu Toà giải quyết. Hiện nay anh đang cải tạo tại trại tạm giam số 1 mức án 36 tháng tù.

Tại phiên tòa ngày hôm nay,

Chị Phạm Thuỳ L. vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Q.; Về con chung: chị L. xin nuôi hai con là Nguyễn Sơn T. và Nguyễn Ngọc Tuệ A.; Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu; Về tài sản chung không yêu cầu Toà giải quyết; về công nợ chung: không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Anh Q. có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn có đơn xin xử vắng mặt.

Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thuỳ L. đối với anh Nguyễn Anh Q.; Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Sơn T. và Nguyễn Ngọc Tuệ A. cho chị L. trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thuỳ L. không yêu cầu anh Nguyễn Anh Q. đóng góp tiền nuôi con; anh Q. được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: chị L. phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xử vắng mặt là tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị Phạm Thuỳ L. và anh Nguyễn Anh Q. có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 19/7/2011 tại UBND phường L., quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, theo chị L. thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm, lối sống không phù hợp và vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Hiện anh Q. đang phải chấp hành 36 tháng tù tại trại tạm giam số 1 –

Công an thành phố Hà Nội, chị L. xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và không có cơ hội để cải thiện nên chị L. đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Q..

Anh Q. thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt 36 tháng tù nhưng anh không đồng ý ly hôn, trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh xin nuôi hai con chung.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng phải do cả hai bên cùng vun đắp, xây dựng. Chị L., anh Q. thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và xảy ra từ năm 2017, anh Q. phải đi chấp hành án tù từ tháng 12/2017, như vậy chứng tỏ anh chị đã có thời gian để vợ chồng cải thiện tuy nhiên không được. Điều này thể hiện hôn nhân của anh chị đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn vô cùng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thuỳ L.; chị Phạm Thuỳ L. được ly hôn với anh Nguyễn Anh Q..

[3] Về nuôi con chung: Anh Q. xin nuôi cả hai con nếu phải ly hôn, xét điều kiện hiện nay của anh Q. không đảm bảo, hơn nữa các cháu vẫn do chị L. chăm sóc. Để đảm bảo sự phát triển cũng như sự ổn định trong cuộc sống và học tập cũng như nguyện vọng của con chung muốn ở với chị L. nên giao hai con chung là Nguyễn Sơn T. sinh 24/9/2011; Nguyễn Ngọc Tuệ A., sinh ngày 31/10/2015 cho chị Phạm Thuỳ L. trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Anh Q. có quyền chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: ghi nhận sự tự nguyện của chị L. không yêu cầu anh Q. đóng góp tiền nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Hai bên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Lê Văn Khuê phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 147 Khoản 4, Điều 271, Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thuỳ L. đối với anh Nguyễn Anh Q., chị Phạm Thuỳ L. được ly hôn với anh Nguyễn Anh Q..

2- Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Sơn T. sinh 24/9/2011 và Nguyễn Ngọc Tuệ A., sinh ngày 31/10/2015 cho chị Phạm Thuỳ L. trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Anh Q. có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Anh Q. cho đến khi hai bên có sự thay đổi.

3- Về chia tài sản: Chị Phạm Thuỳ L. và anh Nguyễn Anh Q. không yêu cầu nên tòa án không giải quyết.

4- Về án phí: chị Phạm Thuỳ L. phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L. đã nộp theo biên lai số 0005980 ngày 27.5.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

5- Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lưu Thị Hồng Vân